

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 04/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và ông Quảng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quảng Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn K và bà Tòng Thị Y; bị cáo có vợ là Lò Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Ngày 23/02/2023 Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2018 Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2019 (đã được xóa án tích). Ngày 23/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 23/5/2018 (đã được xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025 đến nay. Có mặt.

2. Vì Văn V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1988, tại xã C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn N và bà Quảng Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Quảng Thị S và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2018 Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2019 (đã được xóa án tích). Ngày 27/5/2021 Toà án nhân dân huyện Sông

Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2022 (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2025 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn K, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/4/2025 tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã C (nay là Công an M, tỉnh Sơn La) làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La) phát hiện tại nhà Quàng Văn T (có lý lịch như trên) đang tụ tập đông người nên tổ công tác tiến hành kiểm tra, khi phát hiện tổ công tác thì một nam thanh niên đã nhảy qua cửa sổ bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời khống chế T và Vì Văn V (có lý lịch như trên), người nam thanh niên bỏ chạy thoát theo T và V khai là Lò Văn K, sinh năm 1998, trú tại vực bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản N, xã M, tỉnh Sơn La). Khi tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ những vật chứng sau: Thu giữ tại vị trí sân nhà trước mặt T đang ngồi 01 viên nén màu hồng (T khai nhận là Hồng phiến của T đang sử dụng dờ), 01 tẩu tự chế làm bằng vỏ chai nhựa, 01 bật lửa ga màu tím, 03 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và 01 mảnh nilon màu hồng; thu giữ trong túi quần đang mặc của Vì Văn V 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng, trong đó 02 gói nilon màu hồng mỗi gói chứa 01 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột liên kết màu trắng, Vì Văn V khai nhận 02 viên nén màu hồng là Hồng phiến, chất bột liên kết màu trắng là Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải Quàng Văn T và Vì Văn V về Công an tỉnh Sơn La (khu vực S) để điều tra làm rõ, tạm giữ của Lò Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng; tạm giữ của Thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 17/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ của Vì Văn V và Quàng Văn T, kết quả: 01 viên nén màu hồng thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,1 gam, lấy toàn bộ 0,1 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “T”; 01 viên nén màu hồng đựng trong gói nilon màu hồng thứ nhất thu giữ của Vì Văn V có khối lượng 0,1 gam, lấy toàn bộ 0,1 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “T1”; 01 viên nén màu hồng đựng trong gói nilon màu hồng thứ hai thu giữ của Vì Văn V có khối lượng 0,09 gam, lấy toàn bộ 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “T2”; chất bột màu trắng thu giữ của Vì Văn V có tổng khối lượng là 0,40 gam, lấy toàn bộ 0,40 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu “T3”. Cơ quan Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 481 ngày 20/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T, T1, T2 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T = 0,1 gam, T1 = 0,1 gam, T2=0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,40 gam, loại Heroine và 0,29 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Quảng Văn T và Vì Văn V khai nhận: Quảng Văn T và Vì Văn V có quan hệ họ hàng (T là cậu của V) nên V thường xuyên đến nhà T chơi và ở lại nhà T. Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2025, V đem theo số tiền 300.000đ, đi bộ từ nhà Quảng Văn T ở bản N, xã C (nay là bản N, xã M) đến khu vực xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La) mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi bộ trên đường thuộc xã M (không rõ thuộc bản gì) thì gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người sử dụng ma túy đang đi bộ nên V nói chuyện và hỏi mua được của người này 04 viên hồng phiến và 01 cục Heroine được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ quay về nhà T, trên đường về V đi vào bụi cây ven đường mở gói ma túy mua được rồi bẻ lấy 01 mảnh viên Hồng phiến sử dụng hết bằng hình thức hít qua đường hô hấp, số ma túy còn lại V gói lại như ban đầu và cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà T. Khi về đến nhà T, lúc này T không ở nhà nên V lấy ra 01 viên Hồng phiến và 01 mảnh Hồng phiến cùng 01 phần Heroine từ số ma túy mua được ra để nghiền và trộn lẫn với nhau rồi dùng mảnh nilon màu xanh gói lại thành 01 gói, dùng mảnh nilon màu hồng gói 02 viên Hồng phiến thành 02 gói và dùng mảnh nilon màu trắng gói phần Heroine còn lại thành 01 gói, sau đó dùng mảnh nilon màu trắng gói chung các gói ma túy lại và cất toàn bộ số ma túy trên vào trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/4/2025, khi V đang ngồi ở khu vực uống nước trong nhà T thì nảy sinh ý định lấy ma túy ra để sử dụng nên V lấy gói Heroine và Hồng phiến đã trộn lẫn trong gói nilon màu xanh ra để chuẩn bị sử dụng thì T đi từ ngoài nhà vào và xin sử dụng cùng, V đồng ý, tiếp đó T lấy giấy bạc và bật lửa ra để cùng sử dụng ma túy, V mở gói ma túy trích lấy một phần cho vào mảnh giấy bạc trước mặt thì T cầm lấy mảnh giấy bạc và sử dụng bật lửa châm đốt hít vào cơ thể, cùng lúc đó V gói số ma túy còn lại cất trong túi quần đang mặc để sử dụng cho lần sau, sau khi T tự sử dụng được khoảng 02-03 hơi thì đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy và bật lửa để V tự sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể hết số ma túy trên giấy bạc, sau khi sử dụng xong bật lửa và giấy bạc V vẫn để tại chỗ uống nước, sau khi sử dụng ma túy xong V và T đi làm vườn. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cả hai người đi làm vườn về và ngồi ở chỗ uống nước nói chuyện thì V tiếp tục lấy gói nilon màu xanh chứa ma túy chưa sử dụng hết lúc sáng ra để sử dụng cùng T, thấy vậy T nhặt mảnh giấy bạc và bật lửa cạnh đó lên, V cho hết số ma túy vào mảnh giấy bạc và ném mảnh nilon đi, còn T cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy và dùng bật lửa đốt hít sử dụng, sau khi T sử dụng được vài hơi thì đưa mảnh giấy bạc chứa ma túy cùng bật lửa cho V sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể hết số ma túy. Sau khi V sử dụng xong, thấy bật lửa hết ga nên T đã ném chiếc bật lửa vào bếp lửa, còn mảnh giấy bạc V vẫn để ở gần đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi V và T đang ở nhà thì có Lò Văn K, sinh năm 1998, trú tại bản N, xã C, huyện S tỉnh Sơn La (nay là bản N, xã M, tỉnh

Son La) là cháu của Ti đến chơi và ngồi nói chuyện, lúc này T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã đi lấy 01 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu hồng do T mua được từ trước và đang cất giấu ở tủ ra để sử dụng, T lấy ra 01 mảnh giấy bạc và 01 ống điều tự chế ra để xuống sàn nhà. Sau đó, T lấy viên Hồng phiến đặt vào giấy bạc và đưa lên gần miệng để sử dụng và dùng bật lửa ga để đốt phía dưới mảnh giấy bạc chứa viên Hồng phiến thì thấy lửa cháy to sợ viên Hồng phiến cháy hết nhanh nên dừng lại và bảo V xuống bếp tìm bật lửa khác để sử dụng ma túy, khi V đứng dậy đi xuống bếp thì bị tổ công tác vào kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên T đã thả giấy bạc chứa viên Hồng phiến xuống mặt sàn trước mặt T, còn Lò Văn K đã bỏ chạy thoát, T và V bị bắt giữ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ viên Hồng phiến do T thả xuống và số ma túy V đang cất giữ trên người. Ngoài ra, còn thu giữ tại vị trí mọi người đang ngồi 03 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu tím, 01 tẩu tự chế làm bằng vỏ chai nhựa cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-KV3, ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Vì Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Quàng Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, truy tố Vì Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Quàng Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuyên bố Vì Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quàng Văn T từ 08 năm đến 08 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vì Văn V từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 10 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang

Quảng Văn T và Vì Văn V ngày 17/4/2025 (01 bật lửa ga + giấy bạc); 01 chiếc tàu tự chế bằng vỏ trai nhựa (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Quảng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

Trả lại cho Lò Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn K, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của Lò Văn K không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn K theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo phạm tội trước ngày 01/7/2025 và bị truy tố xét xử khi luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên để quy định có lợi cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 theo quy định tại Điều 4 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn T và Vì Văn V thừa nhận vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 17/4/2025 khi T, V và Vì Văn K đang ngồi nói chuyện tại nhà T thuộc bản N, xã M, tỉnh Sơn La thì T bỏ ra 01 viên Hồng phiến để sử dụng, khi T đang sử dụng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với công an xã C bắt quả tang, thu giữ của T 0,1 gam Methamphetamine đang sử dụng dở, thu giữ trong người của Vì Văn V 0,19 gam Methamphetamine và 0,40 gam Heroine (Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,59

gam) với mục đích để sử dụng. Ngoài ra sáng ngày 17 tháng 4 năm 2025 Quảng Văn T và Vì Văn V đã có hành vi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Quảng Văn T 02 lần, ma túy sử dụng là do V cung cấp, bột lửa, giấy bạc là của T.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn K; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Quảng Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vì Văn V đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn T có 01 tiền án, tại Bản án số 55/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2023, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vì Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi bị bắt các bị cáo đã khai báo ra hành vi sử dụng ma túy trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Quảng Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là TAND khu vực 3 – Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

với thời hạn 24 tháng, tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Quảng Văn T, Vì Văn V cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Vì Văn V là người cung cấp ma túy, Quảng Văn T cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quảng Văn T và Vì Văn V ngày 17/4/2025 (01 bật lửa ga + giấy bạc); 01 chiếc tàu tự chế bằng vỏ trai nhựa (đã qua sử dụng), là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo Quảng Văn T, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần trả lại cho bị cáo Quảng Văn T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản của Lò Văn K, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự cần trả lại cho Lò Văn K.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Vì Văn V, như bị cáo Vương khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 viên Hồng phiến thu giữ của Quảng Văn T khi bắt quả tang, T khai mua được từ một người đàn ông không quen biết trên đường đi làm nương về thuộc bản N, xã C, huyện S (nay là bản N, xã M) vào ngày 16/4/2025 với số tiền 30.000đ, tiền mua ma túy là do T lao động, tiết kiệm mà có. Do T không biết tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Ngày 17/4/2025, T đem viên Hồng phiến này ra sử dụng, T khai nhận nếu không bị tổ công tác phát hiện thì sẽ sử dụng hết viên Hồng phiến, trong lúc sử dụng nếu K và V xin sử dụng cùng thì sẽ cho sử dụng, nếu không ai xin sử dụng cùng thì một mình T sẽ sử dụng hết; V khai nhận nếu không bị tổ công tác phát hiện thì sẽ xin sử dụng ma túy cùng T vì bản thân V là người sử dụng ma túy và trước đó cũng đã bỏ ma túy ra để T sử dụng cùng; Lò Văn K khai nhận sẽ không sử dụng ma túy cùng Thoại, do bản thân K chỉ sử dụng ma túy loại Heroine, không sử dụng Hồng phiến.

Đối với Lò Văn K là người đã bỏ chạy khi tổ công tác vào nhà T, ngày 17/4/2025 K đến nhà T chơi thì thấy T lấy ra 01 viên Hồng phiến để sử dụng thì

bị tổ công tác phát hiện, do K cũng là người sử dụng trái phép ma túy sợ bị bắt đi cai nghiện nên đã bỏ chạy, tại nhà T thì K không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ. Ngày 30/7/2025, K bị tổ công tác Công an xã M bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

[10] Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo có ý kiến đề nghị xin được miễn án phí. Do đó cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[11] Xét thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Quảng Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội. Buộc Vi Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quảng Văn T và Vi Văn V ngày 17/4/2025 (01 bật lửa ga + giấy bạc); 01 chiếc tàu tự chế bằng vỏ trai nhựa (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Quảng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

Trả lại cho Lò Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, kèm theo 01 sim, đã cũ qua sử dụng (điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/12/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Kim được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên